

SECTION 3: Name of principal applicant: Nguyễn Văn Hùng - Sex: M
Date/place of birth: February 01/1953 Đà Nẵng
Complete address in V.N.: 18 Hải Phòng lân ông / Cầu Lộ
Number of close relatives accompanying principal applicant: 3
Does this family have an IV number: Yes - IV number:
059740.

Exits permits: Yes.

What relation (if any) is the principal applicant to you:

Nguyễn Tri Tông - Brother of Law.
address: 2323 - Paris Lane - Keston VA 22071

SECTION 4: Description of past association:
US government employee: No.

Employee of Vietnamese government/Military (pre 1975).

Title/Rank: Warrant officer ARVN/TS/26879.

From: May 80/1973 - To: April 80/1975.

Trưởng Bộ Binh Long Thành - (KBC: 4100).

Medals received from VN government: No.

Re-education camp: Yes.

How long: From 03/5/75 - to: 29-6-1975.

To confine: Hơn 1 năm (one year more)

SECTION 5: Name of accompanying relatives.

1. Nguyễn Anh Đào F - 1950 Cantho Wife.

2. Nguyễn Kim Việt Sơn - 5/62-1979 Cantho Son

3. Nguyễn Kim Duy Nhiên - 15/10-1981 Cantho Son

Exits permits file of ODP:

Form: I-171

Classification: P5-1 - File No: Alpha.

Date petition filed 11/24/82.

Date of approval of petition - 12/9/82.

File of Immigration VN: 12-1983.

MBA H73/P3

Xã, Tỉnh trấn TÂN AN
Thị xã, Quận TP. CẦN THƠ
Thành phố, Tỉnh HẢI GIANG

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

S8 115) HT 79

Quyển số. — I

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN - KIM - VIỆT SƠN		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày năm, tháng mười hai, năm một chín bảy chín (05-12-1979)			
Nơi sinh	Định Viên 30) 4 Thành phố Cần Thơ Tỉnh Hậu Giang			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN KIM HÙNG 01-01-1953		NGUYỄN ANH ĐÀO 11-05-1950	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Lam Ruộng		Nội Trợ	
Nơi ĐKKK thường trú	Kê Thành Kê Sách Hậu Giang		17 Hải Thượng Lãn Ông TP. Cần Thơ	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc GNCC của người đăng khai	NGUYỄN KIM HÙNG Sinh 01-01-1953 ĐKKK Kê Thành Kê Sách Hậu Giang CMND : 360767878			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 19 tháng 2 năm 83

TM/UBND 72/20 ký tên đóng dấu

Lưu ký ngày 20 tháng 12 năm 1979

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

CHU TICH

(Đã Ký)

NGUYỄN - THỊ - HOÀNG

Le Thanh Hoi

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA năm một ngàn chín trăm sáu mươi
SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-Phần ngày 12 tháng 8 giờ
Tòa Hòa-Giải ~~Thăng-Bình~~ Trước mặt chúng tôi là ~~NGUYỄN-ĐIỂM~~
Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam
Ngày tháng năm 19 ngồi tại Văn-phòng Tòa Hòa-Giải ~~Thăng-Bình~~
CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY có lục-sự ~~TRƯƠNG-VĂN-LỘC~~ giúp việc

~~KHAI-SINH~~
Số 12279 T.A.

DÃ ĐÉN HẬU

~~NGUYỄN-LÂN-DỒNG~~ 27 tuổi, nghề-nghiệp ~~NÔNG~~

chánh quán làng ~~Bình Trị~~ quận ~~Thăng-Bình~~ tỉnh ~~Quảng-Nam~~

trú quán làng ~~Bình Trị~~ quận ~~Thăng-Bình~~ tỉnh ~~Quảng-Nam~~

thẻ căn cước số 1008 ngày 23/9/1957

do cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một chứng chỉ ~~Khai sinh~~ cho em với

~~Bình~~ ngày 01/01/1953 tại ~~Bình Trị~~ quận

theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày ~~Thăng-Bình Q. Nam~~

Đương sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

~~HUYỀN-THÔNG~~ 43 tuổi, nghề nghiệp nông cấy cày

1) số 10513 do quận cấp ngày 1-9/1-1953 chánh trú
quán xã ~~Bình Trị~~ quận ~~Thăng-Bình~~, ~~Quảng-Nam~~

~~HỒ-NGỌC-MAI~~ 41 t uổi nghề nghiệp nông cấy cày

2) số 10171 do quận ~~Thăng Bình~~ cấp ngày 1/10/1955

Chánh trú quán xã ~~Bình trị~~ quận ~~Thăng-Bình~~

3) ~~Quảng Nam~~

~~TRẦN-ẤN~~ 40 tuổi ng hề nghiệp nông t hề cấy

cày số 10612 do quận ~~Thăng-Bình~~ cấp ngày

03/10/1955 chánh trú quán xã ~~Bình Nam~~ Quận

~~Thăng-Bình~~ ~~Quảng-Nam~~

~~NGUYỄN-KIM-HÙNG~~ quốc tịch Việt-Nam sinh ngày

một/tháng Một/năm một ngàn chín trăm năm mươi

ba (01/01/1953) tại xã ~~Bình trị~~ quận ~~Thăng-Bình~~

~~Quảng Nam~~ là con Ông ~~NGUYỄN-HỌC~~ và bà

~~TRƯƠNG-THỊ-HƯƠNG~~ là vợ chánh

và duyên cớ mà không thể xin sao lục. Khai định
được là vì chiến tranh số bộ lông thất lạc

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy

Chứng chỉ khai sinh này cho tên NGUYỄN-KIM-HUONG

chiếu theo các điều 47, 48 H.V.H.L

và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại

LỤC-SỰ

THAM PHÁN

TRƯƠNG-VĂN-LỤC

NGUYỄN-ĐIỀN

(ký tên và ấn dấu)

(ký tên và ấn dấu)

Những người làm chứng

Người đứng xin

1) HUỖNH-THÔNG

NGUYỄN-LÂM-ĐỒNG

(ký tên)

(ký tên)

2) HỒ-NGỌC-MAI

Miễn lệ phí trước bạ và con
niệm ghiếu điều 15 nghị định
742 số

(ký tên)

3) TRẦN-ẤN

THAM-PHÁN

NGUYỄN-ĐIỀN

(ký tên)

(ký tên và ấn dấu)

CHÍNH-ĐẢN

Ghi nhận con niệm và trước bạ

PHÒNG LỤC-SỰ

miệng, Hội An ngày tháng

năm 19 trường ty thuế vụ

hôn hợp

(ký tên không rõ và đóng dấu)



NGUYỄN-VĂN-CU

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH XÃ

Extrait du registre actes de naissance

An-Bình (Cantho)

(NAM-PHÂN)

Sud Viet Nam

NĂM

(Année)

1950

SỐ HIỆU

(Acte No)

797

Tên họ đứa con nít .
Nom et prénom de l'enfant

Nam, nữ .

Sexe de en,lfant

Sanh ngày nào .

Date de naissance

Sanh tại chỗ nào.

Lieu de naissance

Tên họ cha .

Nom et prénom du père

Cha làm nghề gì .

Sa profession

Nhà cửa ở đâu .

Son domicile

Tên họ mẹ .

Nom et prénom de la mère

Mẹ làm nghề gì .

Sa profession

Nhà cửa ở đâu .

Son domicile

Vợ chánh hay thứ .

Son rang de femme mariée

Nguyễn-anh-Dào

Nữ

11-5-1950

An-Bình

Nguyễn-tri-Hạ

Giáo-sư

An-Bình

Nguyễn-thị-Nhà

Mẹ trợ

An-Bình

Chánh

Trích y bản chánh

Pour extrait conforme

Giá tiền

100/

15.00

Biên lai số:

Biên lai số

2452



Cán thư ngày

197

CHÁNH LỤC SỰ
LE GREFFIER EN CHÊF

Lê-quang-Tốt

CONTROL

~~_____~~ Card
☒ Doc. Request; Form 11/4/88
~~_____~~ Release Order
~~_____~~ Computer
~~_____~~ Form "D"
~~_____~~ ODP/Date _____
~~_____~~ Membership; Letter